

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày 30-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thiều Thị Phi Loan.

Bà Nguyễn Thị Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Như Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 607/2017/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q - Sinh năm 1996, tại Hà Tĩnh. (Có mặt)

Nơi đăng ký NKTT: Thôn A, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay: khu phố C, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Đ và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 08/8/2017, chuyển tạm giam theo lệnh số 485 ngày 10/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- Bị hại: Anh **Phùng Thanh V** – sinh năm 1988. Địa chỉ: 86/58, khu phố P, phường I, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình Q và anh Phùng Thanh V quen biết nhau, đều làm công nhân tại Công ty cổ phần bao bì B (Sovi), khu công nghiệp B 1, thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ngày 01/8/2017, trong lúc làm việc tại công ty, giữa Q và anh V xảy ra mâu thuẫn, Q dùng đoạn tuýp sắt, anh Vinh cầm nón bảo hiểm đánh nhau được mọi người can ngăn không ai bị thương tích. Sau đó Q rủ tên T, S tìm đánh anh V.

Khoảng 15 giờ ngày 05/8/2017, Q và S mỗi người chuẩn bị 01 đoạn ống tuýp sắt tròn, dài khoảng 40-50cm, đường kính 03cm, Q điều khiển xe mô tô biển số 38L1-000.94 (xe do bà Nguyễn Thị M là mẹ của Q đứng tên chủ sở hữu), T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở S chạy đến đoạn đường 17A, khu công nghiệp B, thuộc Phường A, thành phố B, thì gặp V trên đường đi làm về, Q chặn anh V lại. Anh V xuống xe đi vào lề đường. Tay phải Q cầm 01 đoạn tuýp sắt tròn, dài khoảng 40-50cm, đường kính 03cm xông vào đánh nhiều cái vào người anh V, anh V giơ hai tay lên đỡ nên trúng cả tay trái và tay phải của anh V; cùng lúc này, tên S sử dụng 01 ống tuýp sắt tròn dài khoảng 30-40cm, tên T cầm nón bảo hiểm xông vào đánh nhiều cái trúng vào lưng, vai trái, ngực của anh V. Sau đó, Q, T, S lên xe bỏ đi khỏi hiện trường. Anh V được mọi người đưa đến bệnh viện Đa khoa Đồng Nai cấp cứu điều trị. Đến ngày 08/8/2017, Q bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt khẩn cấp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Tại kết luận giám định pháp y số 0615/GDPY/2017 ngày 08/8/2017 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận thương tích của anh Phùng Thanh V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương lưng, ngực, cánh tay trái, khuỷu tay trái và cẳng tay phải.

- Tổn thương gãy mỏm khuỷu trái. Tỷ lệ 10%.
- Tổn thương gãy 1/3 giữa xương trụ phải. Tỷ lệ 06%.
- Vết thương phần mềm khuỷu tay trái kích thước 02 x 0,2cm. Tỷ lệ 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 16%

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại đối với Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa không có ý kiến đối với Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y Đồng Nai.

Vật chứng vụ án: 02 đoạn tuýp sắt hình tròn dài khoảng 40-50cm, đường kính 03cm và 01 mũ bảo hiểm do Q, tên S và T (chưa rõ lai lịch) sử dụng đánh anh V, Q khai đưa cho tên O (chưa rõ lai lịch) mượn và các tên T, S cầm theo bỏ trốn nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với xe mô tô biển số 38L1-000.94 do bà Nguyễn Thị M (mẹ bị cáo Q) đứng tên chủ sở hữu. Bà M cho Q mượn xe mô tô 38L1-000.94 để sử dụng nhưng không biết Q sử dụng làm phương tiện đi gây án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường 50.000.000đ tiền điều trị thương tích và các yêu cầu khác cho bị hại Phùng Thanh V. Anh V đã bãi nại cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 604/CT/VKS ngày 01/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm a, i khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự bị cáo Q đã bồi thường xong cho anh V.

* Ý kiến người bị hại: Việc bị cáo Q gây thương tích cho tôi cũng có một phần lỗi của tôi, bị cáo Q cũng đã bồi thường 50.000.000đ tiền viện phí. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về việc bị cáo đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 05/8/2017, tại đoạn đường 17A, khu công nghiệp B II,

thuộc phường A, thành phố B, Nguyễn Đình Q rử tên T, S (chưa rõ lai lịch) đi đánh anh Phùng Thanh V; Q, S mỗi người cầm 01 đoạn tuýp sắt tròn, dài khoảng 40-50cm, đường kính 03cm, tên T dùng mũ bảo hiểm đánh nhiều cái trúng cẳng tay trái, tay phải, lưng, vai trái, ngực của anh V. Hậu quả anh V bị thương tích với tỉ lệ 16%.

Hành vi của bị cáo “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính côn đồ” đã phạm vào tình tiết định khung được quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Đình Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng đã truy tố bị cáo là căn cứ.

Tại điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

i) Có tính chất côn đồ ...;...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo.

Tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...;

i) Có tính chất côn đồ;...

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án bị cáo là người rủ rê T, S thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo trực tiếp gây thương tích cho anh V nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo gây ra.

Đối với tên T, S (chưa rõ lai lịch) cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, xử lý sau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Phùng Thanh V 50.000.000đ. Bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Đình C được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất và có bà Nguyễn Thị V là bà cô của bị cáo là liệt sỹ được tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phùng Thanh V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến